

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 167/2024/HSPT

Ngày: 11/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn;
Ông Nguyễn Nam Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1418/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023, do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 418/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo không kháng cáo, không triệu tập tham gia phiên tòa:

1. Họ và tên: Trần Thị X, sinh ngày 26/4/1976 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT: T4, F5, tập thể X, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số E, ngách E, ngõ G, phố A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội; giới tính: Nữ.

2. Họ và tên: Đặng Phùng D, sinh ngày 12/10/1982 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Số E, tổ I, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số D, ngõ A, phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Anh Lưu Hải P, sinh năm 2003; nơi ĐKKHKT: Phòng 26, B, Khu tập thể K, phường K, quận Đ, Hà Nội; chỗ ở: Số E, ngõ C, phố X, phường T, quận Đ, Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Ngân chứng TMCP Q (V), đơn vị thực hiện cho vay V, P2; địa chỉ: Tầng A, tòa nhà H, số D, L, B, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hoàng K, sinh năm 1996, cán bộ xử lý nợ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa và bản án sơ

thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h30 ngày 12/9/2022, tại cổng Văn Miếu Q, phường Q, quận Đ, Hà Nội, tổ công tác Đội 2-PC04 - Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Đặng Phùng D đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 29D2-423.52 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ ở móc treo đồ phía trước giữa xe của D 01 túi nylon màu đỏ, D khai là ma túy Ketamine, thuốc lắc mua của Trần Thị X để sử dụng và thu giữ của D: 01 điện thoại di động màu xanh Vsmart số sim 0889,911.188; 01 căn cước công dân mang tên Đặng Phùng D; 900.000 đồng; 01 túi nylon màu đỏ; 01 ví mẫu đen; 01 xe máy biển kiểm soát 29D2-423.52.

Khoảng 21h50' ngày 12/09/2022, tại khu vực đầu ngách E, ngõ G, phố A, phường Y, quận T, Hà Nội, các lực lượng Công an thuộc Công an thành phố H phát hiện ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 30H-156.32 do Nguyễn Đức H điều khiển, trên xe có Trần Thị X có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trong túi xách đeo chéo màu đen của X có 01 túi nylon màu trắng 5x7cm bên trong có chứa các viên nén màu tím, X khai là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc vừa mua về để sử dụng và thu giữ của Trần Thị X: 01 điện thoại di động màu xanh có in logo hình quả táo số sim 0969412080, 01 túi xách đeo chéo màu đen và 3.000.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Đức H 01 điện thoại di động số thuê bao 0965.936.996, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức H, 20.000.000 đồng và 01 xe ô tô Mazda biển kiểm soát 30H-156.32.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị X tại số E, ngách , ngõ G, phố A, phường Y, quận T, Hà Nội phát hiện tại tủ quần áo phòng ngủ tầng 2 một ví da có chữ LV bên trong có: 02 (hai) túi nylon màu trắng kích thước 5x10cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) cân điện tử màu đen, 10 (mười) túi nylon màu trắng chưa qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ trước cửa nhà X 01 (một) xe máy nhãn hiệu SH, biển kiểm soát 30F4 - 8758 và 01 (một) xe máy 50cc màu xanh, biển kiểm soát 29AB-227.30.

Tại Bản kết luận giám định số 6442, ngày 20/9/2022 của Phòng K1 - Công an thành phố H đối với tang vật thu giữ của Đặng Phùng D, kết luận: "... 10 viên nén màu tím là ma túy MDMA, tổng khối lượng 3,920 gam; tinh thể màu trắng trong túi nylon kích thước 5x10cm là ma túy Ketamine, khối lượng 7,855 gam".

Tại Bản kết luận giám định số 6483, 6484, ngày 21/9/2022 của Phòng K1 - Công an thành phố H đối với tang vật thu giữ của Trần Thị X, kết luận: "... Viên nén màu tím trong túi nylon kích thước 5x10cm thu giữ khi bắt quả tang Trần Thị X là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 19,410 gam; tinh thể màu trắng trong 02 túi nylon thu giữ khi khám xét nhà Trần Thị X đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 59,583 gam; 01 cân điện tử màu đen thu giữ khi khám xét nhà Trần Thị Xuân đình ma túy loại Ketamine.

Đặng Phùng D khai do quen biết Trần Thị X (tức H1) sử dụng số điện thoại 0969.412.080 bán ma túy. Khoảng 17h ngày 12/9/2022, D gọi điện thoại cho X đặt mua 10 viên thuốc lắc và ½ uồn Ketamine để sử dụng, X đồng ý bán cho D giá 9.000.000 đồng, hẹn giao ma túy tại khu vực công Văn Miếu Q. D sử dụng số tài khoản 19030344332018 tại Ngân hàng T chuyển khoản 9.000.000 đồng đến số tài khoản 19035160063016 tại Ngân hàng T của Trần Thị X. Sau đó, D đi xe máy ra ngã tư T - N đứng chờ, một lúc sau có 01 chiếc xe ô tô màu đỏ đến, X ngồi ở ghế phụ hạ cửa kính đưa túi nylon đựng ma túy cho D, Dương treo túi ma túy lên xe máy đi về thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Trần Thị X khai khoảng tháng 5/2022 thông qua các quan hệ xã hội nên quen, biết Lưu Phương L nhà ở khu vực ngõ B phố L, quận Đ, Hà Nội có bán ma túy. Cuối tháng 8/2022 X đã mua của L 25.000.000 đồng tiền Ketamine và 15 viên ma túy tổng hợp để mang về nhà chia nhỏ bán kiếm lời. X bán cho khách với giá 18.000.000 đồng/1 uồn Ketamine và 200.000đ/1 viên ma túy tổng hợp. Chiều ngày 12/9/2022, D gọi điện cho X đặt mua 10 viên ma túy tổng hợp và ½ uồn Ketamine, X đồng ý bán cho D giá 9.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại ngã tư T - N. Khoảng hơn 18h ngày 12/9/2022 H2 lái xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 30H-156.32 chở X cùng 03 người bạn của X đi ăn lẩu tại số B P, quận H, Hà Nội. Khi lên xe X ngồi ở ghế phụ, trên đường đi đến ngã tư N - T, X bảo Hoàng dừng xe, X mở cửa đưa chiếc túi nylon màu đỏ đựng ma túy mà X đã chuẩn bị sẵn cho D rồi cùng mọi người về ăn lẩu tại B P, đến khoảng 21h thì về, lúc đó X gọi điện cho L đặt mua 50 viên ma túy tổng hợp để mang về bán kiếm lời, L đồng ý. X nhờ H lái xe ô tô chở đến nhà L, khi đến đầu ngõ B phố L, H đỗ xe ô tô chở, còn X đi bộ lên tầng 3 chung cư gặp L nhận 50 viên ma túy rồi cất giấu vào chiếc túi xách đi về. Sau khi về đến gần nhà, H2 và X gửi chiếc xe ô tô vào bãi xe, đi bộ về nhà thì bị bắt giữ. Việc X mua, bán ma túy thì Nguyễn Đức H không biết, không tham gia.

Biên bản kiểm tra tin nhắn điện thoại, thu giữ dữ liệu điện tín, sao kê tài khoản ngân hàng của Đặng Phùng D và Trần Thị X thể hiện nội dung liên lạc, nhắn tin, chuyển khoản liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy phù hợp với lời khai của D và X nêu trên.

Cơ quan điều tra xác minh tại Công an phường K, quận Đ, Hà Nội đối với Lưu Phương L, sinh năm 1970, trú tại: P, phường K, quận Đ, Hà Nội đã chuyển nhà đến ở P, phường P, quận Đ, Hà Nội. Ngày 18/3/2023, Lưu Phương L bị Đội 2-Phòng PC04 Công an thành phố H bắt, tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; L khai có quan hệ xã hội với X và cho X các số điện thoại 0989.210.970, 0904.588.555 để liên hệ trong cuộc sống, biết X bị bắt vì liên quan đến ma túy nhưng L không biết, không liên quan việc mua bán ma túy của X, không bán ma túy cho X ngày 12/9/2022.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 201/KLGD ngày 28/06/2023 của V1 kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Đặng Phùng D có Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2. Tại thời điểm giám định bị can Đặng Phùng D có Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy hiện đang cai nhưng trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.21. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Nguyễn Đức H khai được Trần Thị X rủ đi ăn cùng ba người bạn của X, H không biết việc X mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc xe ô tô Mazda CX5 màu đỏ BKS 30H-156.32, Trần Thị X khai nhờ Lưu Hải P, sinh năm 2003, trú tại P, phường K, quận Đ, Hà Nội đứng tên mua, làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu, cấp và sau đó đến Ngân hàng Q (V) làm thủ tục vay thế chấp Ngân hàng. Anh Lưu Hải P khai chiếc xe này do anh P mua và có làm thủ tục thế chấp xe vay tiền tại Ngân hàng Q (V), anh P đề nghị cho xin lại chiếc xe vì không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của X.

Đối với chiếc xe máy Honda SH màu xanh, BKS 30F4-8758; xe máy 50cc màu xanh, BKS 29AB-227.30 thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Thị X; 01 điện thoại Iphone màu xanh, số thuê bao 0965.936.996, 20.000.000 đồng; 01 căn cước mang tên Nguyễn Đức H là tài sản hợp pháp của H nên ngày 06/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho anh Nguyễn Đức H.

- Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 418/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Trả lại anh Lưu Hải P: 01 (một) xe ô tô Mazda màu đỏ BKS 30H-156.32, số máy PE50274725, số khung RN2KW5726MM065159. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe có thông tin như sau: Biển số 30H-56.32; chủ xe Lưu Hải P; loại xe ô tô con; nhãn hiệu MAZDA; số loại CX-5; màu sơn Đỏ; dung tích xi lanh 1998; số máy PE50274725, số khung RN2KW5726MM065159; số chỗ ngồi 05; năm sản xuất 2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xác định tội danh, quyết định hình phạt đối với các bị cáo Trần Thị X, Đặng Phùng D, xử lý các vật chứng khác trong vụ án, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Q (V) có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm sửa phần xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm, giao chiếc xe ô tô Mazda màu đỏ BKS 30H-156.32, số máy PE50274725, số khung RN2KW5726MM065159 cho ngân hàng để xử lý khoản vay nợ của anh Lê Hải P1 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ngân hàng TMCP Q (V) giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Chiếc xe ô tô Mazda màu đỏ BKS 30H-156.32, số máy PE50274725, số khung RN2KW5726MM065159 là tài sản thế chấp theo Hợp đồng tín dụng số 6675346.21 ngày 23/9/2021 giữa Ngân hàng V và Lưu Hải P và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5146040.21 ngày 23/9/2021. Hiện nay đã đến hạn thanh toán nhưng anh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giao chiếc xe ô tô trên cho ngân hàng để xử lý, đảm bảo việc thu hồi nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q (V) là trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Chiếc xe ô tô Mazda màu đỏ BKS 30H-156.32, số máy PE50274725, số khung RN2KW5726MM065159 là xe thuộc sở hữu của anh Lưu Hải P, không phải là vật chứng, không liên quan đến vụ án nên bản án sơ thẩm tuyên trả lại cho anh P là đúng. Việc vay nợ giữa Ngân hàng TMCP Q (V) và anh Lưu Hải P nếu có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác theo luật định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q (V), giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q (V) là trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Hải P nhưng xét thấy việc anh P vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; trên cơ sở đề nghị của đương sự có mặt tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung; xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q (V), Hội đồng xét xử

nhận thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo Trần Thị X, lời khai của anh Lưu Hải P xác định: Chiếc xe ô tô Mazda màu đỏ BKS 30H-156.32, số máy PE50274725, số khung RN2KW5726MM065159 đứng tên trong giấy tờ sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lưu Hải P; anh P cho Trần Thị X mượn xe để sử dụng nhưng không biết, không liên quan đến việc X sử dụng xe ô tô này đi giao dịch mua bán ma túy. Do đó, bản án sơ thẩm xác định chiếc xe ô tô này không phải là vật chứng của vụ án, không liên quan đến vụ án và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lưu Hải P là đúng pháp luật.

Việc anh Lưu Hải P thế chấp chiếc xe ô tô này cho Ngân hàng TMCP Q (V) theo Hợp đồng tín dụng số 6675346.21 ngày 23/9/2021 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5146040.21 ngày 23/9/2021 không liên quan đến việc xét xử vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thị X, Đặng Phùng D. Việc vay nợ giữa Ngân hàng TMCP Q (V) và anh Lưu Hải P nếu có tranh chấp thì một trong các bên có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[3] Với các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q (V), giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Q (V) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q (VIB); giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 418/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với phần xử lý vật chứng có kháng cáo như sau:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Lưu Hải P: 01 (một) xe ô tô Mazda màu đỏ BKS 30H-156.32, số máy PE50274725, số khung RN2KW5726MM065159. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe có thông tin như sau: Biển số 30H-156.32; chủ xe Lưu Hải P; loại xe ô tô con; nhãn hiệu MAZDA; số loại

CX-5; màu sơn Đỏ; dung tích xi lanh 1998; số máy PE50274725, số khung RN2KW5726MM065159; số chỗ ngồi 05; năm sản xuất 2021.

(Chiếc xe ô tô trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 09/8/2023).

2. Về án phí: Ngân hàng TMCP Q (V) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CA tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo; NH VPBank;
- Lưu HSVA, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng